

Bản án số: 87/2018/DS-ST

Ngày 17-10-2018

V/v “tranh chấp hội và
hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Kết.

Ông Nguyễn Văn Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trúc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Cẩm – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 112/2018/TLST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2018 về “tranh chấp hội và hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2018/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Bích V**, sinh năm 1975 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp TANA, xã TAKN, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông **Trần Huy Đ**, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Bà **Phạm Trúc L**, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Cùng cư trú: Ấp TANA, xã TAKN, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Nguyễn Bích V trình bày:

Trước đây, bà Phạm Trúc L có hỏi vay bà Nguyễn Bích V số tiền 40.000.000 đồng và tham gia hai dây hội do bà làm chủ và nợ số tiền 41.000.000 đồng, cụ thể như sau:

Đối với tiền vay:

Lần thứ nhất vào ngày 15/6/2016 al, bà Ly vay 10.000.000 đồng, hai bên có làm giấy tay và thỏa thuận miệng lãi suất 400.000đ/tháng, bà L đóng lãi được 7.200.000 đồng thì ngừng đóng;

Lần thứ hai vào ngày 23/12/2016 al, bà L vay 10.000.000 đồng, hai bên có làm giấy tay và thỏa thuận miệng lãi suất 400.000đ/tháng, bà L đóng lãi được 4.800.000 đồng thì ngừng đóng;

Lần thứ ba vào ngày 15/5/2017 al, bà L vay 10.000.000 đồng, hai bên có làm giấy tay và thỏa thuận miệng lãi suất 400.000đ/tháng, bà L đóng lãi được 2.800.000 đồng thì ngừng đóng;

Lần thứ tư vào ngày 21/5/2017 al, bà L vay 10.000.000 đồng, hai bên có làm giấy tay và thỏa thuận miệng lãi suất 400.000đ/tháng, bà L đóng lãi được 2.800.000 đồng thì ngừng đóng.

Đối với tiền nợ hui:

Dây hui thứ nhất: Mở ngày 10/02/2016 al, loại hui 1.000.000đ, một tháng khai một lần, dây hui gồm có 30 chung, bà L tham gia một chung. Dây hui này, bà L hót vào ngày 10/7/2016 al với số tiền 22.880.000 đồng, số tiền bà L còn phải đóng hui chết là 7.000.000 đồng.

Dây hui thứ hai: Mở ngày 20/01/2017 al, loại hui 1.000.000đ, một tháng khai một lần, dây hui gồm có 29 chung, bà L tham gia hai chung. Dây hui này, bà L hót chung thứ nhất vào ngày 10/4/2017 al với số tiền 21.720.000 đồng, hót chung thứ hai vào ngày 20/8/2017 al với số tiền 21.600.000 đồng. Bà L còn phải đóng hui chết mỗi chung là 17 lần với số tiền 34.000.000 đồng.

Tại phiên Tòa, bà Vân xác định bà L là người trực tiếp giao dịch với bà, bà không xác định được ông Đ có biết bà L vay tiền của bà hay không, nhưng ông Đ biết bà L có tham gia hui này vì có một vài lần bà đến gom tiền hui thì có mặt ông. Khi bà L hót chung hui sau cùng, bà có hỏi bà L hót hui để làm gì, bà L trả lời để cải tạo vuông tôm nhưng sau đó bà hỏi thì bà L trả lời không có cải tạo vuông tôm. Việc giao dịch giữa bà với bà L được thực hiện trong thời gian ông Đ, bà L sống chung nên bà yêu cầu ông Đ và bà L cùng có trách nhiệm trả nợ.

Tại đơn khởi kiện, bà V yêu cầu ông Đ và bà L trả cho bà tổng số tiền 81.000.000 đồng. Tuy nhiên tại phiên tòa, bà V thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà yêu cầu ông Đ và bà L cùng có trách nhiệm trả tổng số tiền 72.000.000 đồng.

Ông Trần Huy Đ trình bày: Ông không biết việc bà L vay tiền và tham gia hui với bà V, hiện nay ông bà đã ly hôn nên ông không liên trong vụ án này và không đồng ý nhận bất cứ văn bản nào của Tòa án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự nên không có kiến nghị gì và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 471, Điều 474, Điều 476 và Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 471 Bộ luật dân sự; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, hui, biên, phường; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Bích V. Buộc bà Phạm Trúc L phải trả cho bà Nguyễn Bích V số tiền 72.000.000đ. Án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho bà L và ông Điền nhưng ông bà vẫn vắng mặt, bà L không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của bà V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Phạm Trúc L và ông Trần Huy Đ đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng ông bà vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông bà là phù hợp.

[2] Về số tiền nợ: Bà V khởi kiện yêu cầu bà L và ông Đ trả tổng số tiền nợ 81.000.000 đồng, cụ thể như sau: Bà L đã vay của bà V vào các ngày 15/6/2016 al, ngày 23/12/2016 al, ngày 15/5/2017 al, ngày 21/5/2017 al với tổng số tiền 40.000.000 đồng và tham gia ba chung hui trong hai dây hui mở vào các ngày 10/02/2016 al, ngày 20/01/2017 al với số tiền nợ lại 41.000.000 đồng.

Xét thấy: Căn cứ các biên nhận vay tiền có chữ ký và chữ viết của bà Phạm Trúc L ngày 15/6/2016 al, ngày 23/12/2016 al, ngày 15/5/2017 al và ngày 21/5/2017 al; các danh sách hui viên mở ngày 10/02/2016 al, ngày 20/01/2017 al và các biên bản ghi lời khai của người làm chứng đối với ông Trần Tấn L, bà Trương Thị D, bà Trần Thị D, bà Trương Thị L, bà Nguyễn Thị T, bà Trương Thanh T, bà Nguyễn Thị P, bà Lê Bích V, ông Ngô Tấn T và ông Lâm Tý H là những hui viên trong hai dây hui bà L tham gia. Cho thấy thực tế bà L có vay tiền và tham gia hui do bà Vân làm chủ.

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án với nội dung bà L có vay tiền, tham gia hui với tổng số tiền nợ bà V 81.000.000 đồng và các văn bản tố tụng cho bà L nhưng bà không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của bà V. Theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bà L có vay của bà V 40.000.000 đồng và tham gia ba chung hui trong hai dây hui mở vào các ngày 10/02/2016 al, ngày 20/01/2017 al do bà V làm chủ với số tiền nợ 41.000.000 đồng. Tổng số tiền nợ 81.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà V thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà yêu cầu trả số tiền 72.000.000 đồng. Xét thấy, việc bà V thay đổi yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về trách nhiệm trả nợ: Bà Vân yêu cầu bà L và ông Đ cùng có trách nhiệm trả số tiền trên vì cho rằng trong thời gian bà L vay tiền và tham gia hui ông Đ và bà L vẫn còn sống chung. Xét thấy: Bà L là người trực tiếp tham gia giao dịch với bà V; bà V không chứng minh được ông Đ có biết bà L vay tiền và tham

gia hui với bà V, bà L có sử dụng số tiền giao dịch nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình. Tại phiên tòa, bà V cũng xác định vào lần bà L hốt chung hui sau cùng bà có hỏi bà L hốt hui để làm gì, bà L trả lời để cải tạo vuông tôm nhưng sau đó bà V hỏi thì bà L trả lời không có cải tạo vuông tôm. Trong khi đó, ông Đ xác định không biết việc vay tiền và tham gia hui giữa bà V với bà L, không thừa nhận đây là khoản nợ chung của vợ chồng. Đồng thời, theo bản án số 32/2018/HNGĐ-ST ngày 09/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi bà L xác định bà và ông Đ không có nợ ai. Nên không đủ cơ sở xác định số nợ trên là nợ chung của ông Đ và bà L.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà V, buộc bà L phải trả cho bà V số tiền 72.000.000 đồng.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà V không phải chịu, bà L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 16 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 471, Điều 474, Điều 476 và Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 471 Bộ luật dân sự; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, hui, biêu, phường; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Bích V. Buộc bà Phạm Trúc L phải trả cho bà Nguyễn Bích V số tiền 72.000.000đ (bảy mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Trúc L phải chịu 3.600.000 đồng. Bà Nguyễn Bích V không phải chịu, bà V đã nộp tạm ứng án phí số tiền 2.025.000 đồng tại biên lai thu số 0009765 ngày 20/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Nguyễn Bích V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Phạm Trúc L và ông Trần Huy Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Quốc Trọng